

BÀI SỐ 1

Tổng quan về các mô hình tâm lý (tiếp theo)

TS .Nguyễn Thị Tuyết

Viện Sư phạm kỹ thuật

❑ NỘI DUNG BÀI HỌC

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

5.3. Hiện tượng TL có ý thức, chưa được ý thức

❏ MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài này, các bạn sẽ nắm được những vấn đề sau:

- Chỉ ra được sơ đồ mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý theo cách phân loại dựa vào thời gian tồn tại và vị trí tương đối của chúng trong nhân cách
- Phân biệt các loại hiện tượng tâm lý người theo các cấp độ, mức độ khác nhau trong mối quan hệ đan xen, chuyển hóa, thống nhất với nhau ở từng cá nhân và xã hội, tập thể.

GIỚI THIỆU

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

5.1.1. Quá trình tâm lý

5.1.2. Trạng thái tâm lý

5.1.3. Thuộc tính tâm lý

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

5.2.1. Hiện tượng tâm lý cá nhân

5.2.2. Hiện tượng tâm lý xã hội

5.3. Hiện tượng tâm lý có ý thức , chưa được ý thức

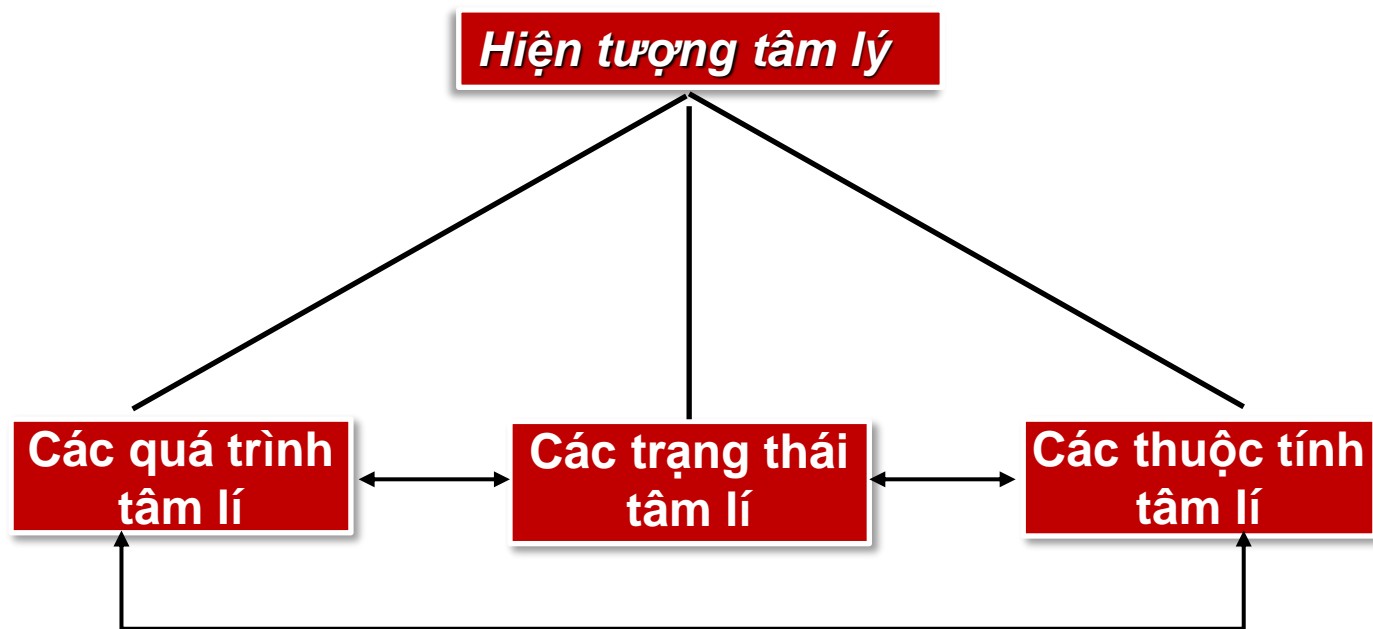
5.3.1. Hiện tượng tâm lý có ý thức

5.3.2. Hiện tượng tâm lý chưa được ý thức

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

➤ **Cách phân loại phổ biến trong các tài liệu TLH**

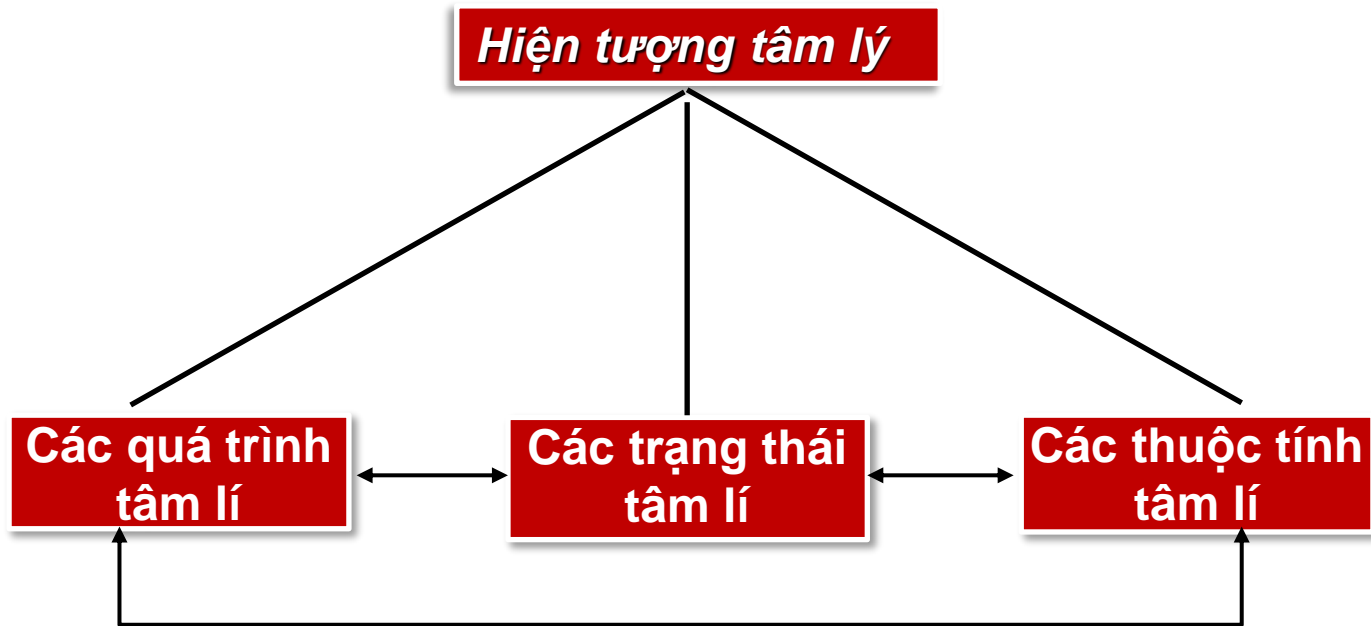


Sơ đồ mối quan hệ giữa các hiện tượng TL

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

- Căn vào thời gian tồn tại và vị trí tương đối của các hiện tượng tâm lý trong nhân cách, chia thành ba loại :



Sơ đồ mối quan hệ giữa các hiện tượng TL

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.1 Các quá trình tâm lý

- Diễn ra có sự khởi đầu, diễn biến và kết thúc, thời gian tồn tại tùy thuộc vào thời gian tồn tại của vật kích thích

Nội dung bao gồm

- Quá trình nhận thức (*cảm tính, lý tính, tri nhớ, ngôn ngữ*)
- Quá trình xúc cảm : *dễ chịu, khó chịu, nhiệt tình hay thờ ơ...*
- Quá trình hành động: hành động ý chí; hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.1 Các quá trình tâm lý

Quá trình nhận thức (cảm tính và lý tính): phản ánh HTKQ, có tính mục đích, sản phẩm ở mức độ khác nhau về HTKQ.

Nhận thức cảm tính

là những trình độ nhận thức đầu tiên của con người, bao gồm 2 quá trình:

- ***cảm giác***
- ***tri giác***



Nhận thức lý tính

- ***tư duy***
- ***tưởng tượng***

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

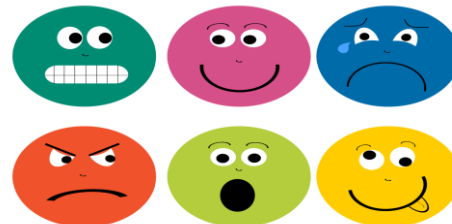


5.1.1 Các quá trình tâm lý

Quá trình cảm xúc

là quá trình con người biểu thị thái độ của mình đối với những cái họ nhận thức được hoặc tự mình làm được liên quan tới nhu cầu và động cơ của họ. Nó được biểu hiện dưới dạng cảm xúc và tình cảm. Các cảm xúc nền tảng:

(Hứng thú,, hồi hộp, vui sướng, ngạc nhiên, đau khổ, căm giận,, ghê tởm, khinh bỉ, khiếp sợ, xấu hổ, tội lỗi)



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.1 Các quá trình tâm lý

Quá trình ý chí

là quá trình con người tự điều khiển và điều chỉnh ý nghĩ, hành vi của mình nhằm đạt được **mục đích**.

Nó sẽ có tác động kích thích hoặc kìm hãm hoạt động của con người.



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.1 Các quá trình tâm lý

Ý chí

- Ý chí có 2 chức năng: hoặc kích thích, hoặc kìm hãm hành động của con người
- Là mặt năng động của ý thức, biểu hiện ở năng lực thực hiện những hành động nhằm đạt được mục đích nhất định.

Ý chí thể hiện

- | | |
|-------------------|-----------------|
| ▪ Tính mục đích | ▪ Tính kiên trì |
| ▪ Tính độc lập. | ▪ Tính kiềm chế |
| ▪ Tính quyết đoán | ▪ Tính dũng cảm |

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.1 Các quá trình tâm lý

Quá trình ý chí

Chiều 28/2, bé gái 3 tuổi rơi từ tầng 12A tòa nhà 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, xuống đất. Chứng kiến sự việc, anh Nguyễn Ngọc Mạnh (31 tuổi, tài xế xe tải quê Đông Anh, Hà Nội) đã kịp trèo lên mái che sảnh tầng một để hứng đỡ nạn nhân

Theo người đàn ông này, ngay khi nhìn thấy bé gái, **anh lóe lên suy nghĩ tìm cách ứng cứu. "Tôi lập tức bật tường, nhả lên mái tôn ở sân tầng một và đứng chờ bé gái",** Từ lúc tôi phát hiện vụ việc đến lúc đỡ bé gái chỉ khoảng một phút. -(anh Mạnh kể.)



"Tôi không để lại SĐT, cũng không có ý phải được gia đình bé hậu tạ, **Tôi làm việc này vì lương tâm**".

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

BÀI TẬP 1

Xác định các hiện tượng nào dưới đây là quá trình tâm lý?

- a. Hồi hộp nghe thầy đọc kết quả thi hết môn
- b.** Chăm chú ghi chép bài đầy đủ
- c. Nghe và nghĩ về những điều thầy giảng
- d. Giải bài tập
- e. Mình thoáng thấy vật gì đó đỏ lướt qua

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1.2. Trạng thái tâm lý

- Diễn ra không rõ ràng từ mở đầu, diễn biến và kết thúc phức tạp hơn, thời gian tồn tại tương đối lâu dài, thường đi kèm các quá trình tâm lý (chủ yếu là quá trình nhận thức). Nhiều khi không ý thức được nguyên nhân nảy sinh. Vai trò ảnh hưởng đến quá trình nhận thức, các hoạt động tâm lý .

Trạng thái tâm lý

- *Xúc cảm/ Tình cảm*
- *Sự chú ý*
- *Ý chí*



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1.2. Trạng thái tâm lý

- Đối tượng trạng thái **chính là đối tượng của quá trình tâm lý mà nó đi kèm**. Trạng thái TL là điều kiện về mặt thần kinh- tâm lý giúp các quá trình tâm lý phản ánh tốt đối tượng(nền, phong cho QTTL diễn ra.): Thời gian tồn tại dài hơn QTTL...

Trạng thái tâm lý

- **Xúc cảm/Tình cảm:** Tâm trạng bồn chồn, do dự, mệt mỏi, lo âu...vv
- **Chú ý:** tập trung, lơ đãng, hoạt bát,
- **Ý chí:** Nỗ lực, quyết tâm



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.2 Các trạng thái tâm lý

Xúc cảm

Biểu thị sự rung động xảy ra nhanh, mạnh và rõ nét của con người trước những cái mà họ đã nhận thức được. Căn cứ vào thời gian tồn tại và cường độ, cảm xúc được chia thành 2 loại :

- **Xúc động**
- **Tâm trạng**
- Ngoài ra còn một trạng trạng thái xúc cảm đặc biệt là **stress**

Nguồn gốc phát sinh tâm trạng là do thành công, thất bại, may rủi, căng thẳng, tình trạng sức khỏe..

→ Điều ảnh hưởng đến hành vi của con người (**tiêu cực, tích cực**)

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.2 Các trạng thái tâm lý

Tình cảm

Tình cảm là những **thái độ cảm xúc ổn định của con người** đối với những sự vật, hiện tượng của hiện thực khách quan, **phản ánh ý nghĩa của chúng trong mối liên hệ với nhu cầu và động cơ của họ**



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.2 Các trạng thái tâm lý

Sự chú ý

- Là sự tập trung hoạt động tâm lý vào một cái gì đó
- Gồm :
 - *Chú ý có chủ định*
 - *Chú ý không chủ định*
 - *Chú ý sau chủ định*
- Mặt **ngược lại** của chú ý tức là làm mất hoặc giảm sút sự chú ý vào đối tượng.

Những đặc điểm của chú ý

- *Tính tập trung (chú ý khử nhiễu)*
- *Tính phân phối*
- *Tính bền vững*

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.2 Các trạng thái tâm lý

Ý chí

- Ý chí có 2 chức năng: hoặc kích thích, hoặc kìm hãm hành động của con người
- *Là phẩm chất tâm lý quan trọng của nhân cách con người.
Là mặt năng động của ý thức, biểu hiện ở năng lực thực hiện những hành động nhằm đạt được mục đích nhất định.*

Ý chí thể hiện

- | | |
|-------------------|-----------------|
| ▪ Tính mục đích | ▪ Tính kiên trì |
| ▪ Tính độc lập. | ▪ Tính kiềm chế |
| ▪ Tính quyết đoán | ▪ Tính dũng cảm |

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người



5.1.2 Các trạng thái tâm lý

BÀI TẬP 2

Xác định các hiện tượng nào dưới đây là trạng thái tâm lý:

- a. Lành lạnh
- ☒ b. Căng thẳng
- c. Nhạy cảm
- d. Yêu đời

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người



5.1.2 Các trạng thái tâm lý

BÀI TẬP 2

Xác định các hiện tượng nào dưới đây là trạng thái tâm lý:

- a. Lành lạnh
- b. **Căng thẳng**
- c. Nhạy cảm
- d. Yêu đời

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.3 Các thuộc tính tâm lý

- Là những hành vi và hoạt động của con người gắn với các kiểu thần kinh tương đối bền vững, ổn định mang sắc thái cá nhân

Ví dụ: (Sự kiên nghị, ủy mị, cứng rắn, chăm chỉ, cẩn thận, thờ ơ, lạnh lùng ...vv.)

Thuộc tính tâm lý

- Xu hướng nhân cách (động lực tâm lý)
- Năng lực tâm lý
- Hành vi tâm lý (tính khí)

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.3 Các thuộc tính tâm lý

Xu hướng nhân cách (động lực tâm lý)

- Là thuộc tính tâm lý điển hình của cá nhân *bao gồm một hệ thống động lực quy định tính tích cực hoạt động của con người và quy định sự lựa chọn các thái độ của con người.*
- Nó thường tồn tại lâu dài ở một người, thậm chí suốt đời song nó có thể thay đổi hay điều chỉnh tùy thuộc vào trình độ phát triển của từng cá nhân.
- Thành phần của động lực tâm lý bao gồm: nhu cầu, ý muốn, mục đích, thị hiếu, kinh nghiệm, động cơ, niềm tin,...

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.3 Các thuộc tính tâm lý

Xu hướng nhân cách (động lực tâm lý)

là **ý định hướng tới đối tượng** trong một thời gian tương đối lâu dài nhằm thỏa mãn nhu cầu, hứng thú hoặc vươn tới một mục tiêu cao đẹp mà cá nhân lấy làm lẽ sống của cuộc đời mình.

Xu hướng của cá nhân nói lên **phương hướng phát triển của nhân cách**, nó quy định phương hướng cơ bản trong hành vi của cả cuộc đời và bộ **mặt đạo đức** của cá nhân.

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

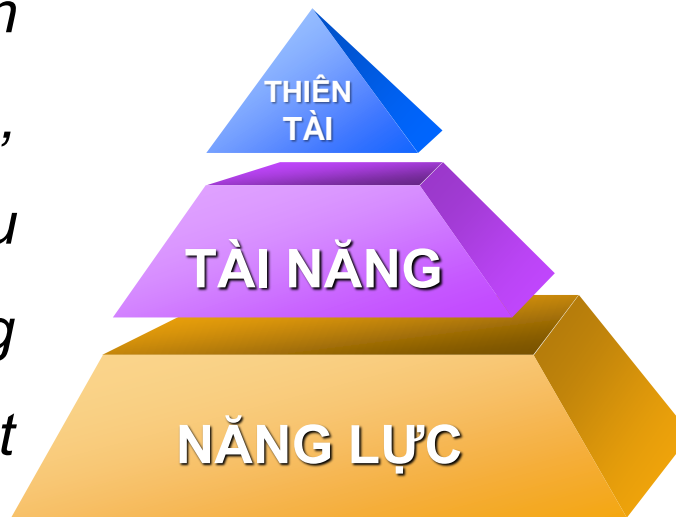
5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.3 Các thuộc tính tâm lý

Năng lực

- Là tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo hoạt động có một kết quả.



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

✓ 5.1.3 Các thuộc tính tâm lý

Năng lực

- Kiến thức (Knowleges)
- Kinh nghiệm (Experiences)
- Kỹ năng (Skills)



Năng lực riêng

- Là sự thể hiện độc đáo các phẩm chất riêng biệt, **có tính chuyên môn**, nhằm đáp ứng yêu cầu của một lĩnh vực với kết quả cao, chẳng hạn **năng lực toán học, hoạt động chuyên biệt** văn học, hội họa, âm nhạc, thể thao...vv

Năng lực chung

- Bao gồm những **thuộc tính về thể lực, về trí tuệ** (*quan sát, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ...vv*) là những điều kiện cần thiết để giúp cho nhiều lĩnh vực hoạt động có kết quả

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.3 Các thuộc tính tâm lý

Hành vi tâm lý (*Psychological behavior*)

Là đặc trưng thể hiện thái độ của cá nhân trước các tác nhân kích thích

Khí chất

Là toàn bộ những thuộc tính tâm lý cá thể đang **qui định đồng thái hoạt động tâm lý của mỗi người**. Đây là **đặc điểm bẩm sinh** của hệ thần kinh và các đặc điểm khác trong cơ thể người, nó có quan hệ mật thiết với tính cách .

Tính cách

Là sự kết hợp các đặc điểm tâm lý bền vững của cá nhân và sự qui định các mối quan hệ, **cách ứng xử của cá nhân** trong một môi trường nhất định

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý



5.1.3 Các thuộc tính tâm lý

Hành vi tâm lý (*Psychological behavior*)

Là đặc trưng thể hiện thái độ của cá nhân trước các tác nhân kích thích

Tính cách

Bao gồm :

- + Cái chung của loài người
- + Cái đặc thù của nhóm (dân tộc, gia đình)
- + Cái cá biệt của chính bản thân

Cấu trúc tính cách gồm hai nhóm :

- Hệ thống thái độ của con người với hiện thực khách quan (không được kiểm soát)
- Các phẩm chất ý chí (hoạt động có sự kiểm soát của ý chí)

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

✓ 5.1.3 Các thuộc tính tâm lý

Hành vi tâm lý (*Psychological behavior*)

| Kiểu thần kinh | Kiểu khí chất |
|---|---------------|
| Kiểu mạnh mẽ, cân bằng, linh hoạt | Hăng hái |
| Kiểu mạnh mẽ, cân bằng, không linh hoạt | Bình thản |
| Kiểu mạnh mẽ, không cân bằng | Nóng nảy |
| Kiểu yếu | Kiểu ưu tư |

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

BÀI TẬP 3

Xác định loại khí chất trong câu chuyện dưới đây:

Có bốn người bạn trai đến rạp hát muông:

- Anh A cãi nhau với người soát vé, trong khi cố lấn vào chỗ ngồi của mình ở khu vực trước khán đài. Anh ta cam kết rằng đồng hồ trong nhà hát chạy nhanh, rằng anh ta không làm phiền ai cả, anh đã gạt người soát vé ra và chạy xô vào chỗ của mình,
- Anh B nhận ra ngay là trong khu vực trước sân khấu đã không còn chỗ nhưng ở các tầng gác phía trên còn nhiều chỗ bỏ trống hơn và anh ta đã chạy theo bậc thang để lên gác
- Anh C khi thấy trong phòng không còn chỗ ngồi đã nghĩ ngay rằng “*cảnh đầu bao giờ cũng không hay*”, Bây giờ mình xuống căng tin và ngồi chờ đến giờ giải lao vậy!
- Anh D thì lại nói “*Tôi không bao giờ gặp may cả rất ít lần được lọt vào rạp hát và điều đó thật là đen đủi*” và anh ta bỏ ra về

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

BÀI TẬP 3

Xác định loại khí chất trong câu chuyện dưới đây:

Có bốn người bạn trai đến rạp hát muôn:

- Anh A **cãi nhau** với người soát vé, trong khi **cố lấn vào chỗ ngồi** của mình ở khu vực trước khán đài. Anh ta cam kết rằng đồng hồ trong nhà hát chạy nhanh, rằng **anh ta không làm phiền** ai cả, anh đã gạt người soát vé ra và **chạy xô vào chỗ** của mình → **(Nóng nảy)**
- Anh B **nhận ra ngay** là trong khu vực trước sân khấu đã không còn chỗ nhưng **ở các tầng gác phía trên còn nhiều chỗ bỏ trống** hơn và anh ta đã chạy theo bậc thang để lên gác → **(linh hoạt)**
- Anh C khi thấy trong phòng không còn chỗ ngồi **đã nghĩ ngay rằng “cảnh đầu bao giờ cũng không hay**, Bây giờ mình xuống căng tin và **ngồi chờ đến giờ giải lao vậy!** → **(Bình thản)**
- Anh D thì lại nói “**Tôi không bao giờ gặp may cả rất ít lần được lọt vào rạp hát và điều đó thật là đen đủi**” và **anh ta bỏ ra về** → **(Ưu tư)**

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

Tóm lại

- Mỗi kiểu khí chất trên có mặt mạnh, mặt yếu. Trên thực tế ở con người có những loại khí chất trung gian bao gồm nhiều đặc tính của 4 kiểu khí chất trên.
- Khí chất của cá nhân có cơ sở sinh lí thần kinh nhưng khí chất mang bản chất xã hội, chịu sự chi phối của các đặc điểm xã hội, biến đổi do rèn luyện và giáo dục.

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

BÀI TẬP 4

Thuộc tính tâm lý mang đặc điểm nào dưới đây?

- a. Không thay đổi
- b. Tương đối ổn định bền vững
- c. Thay đổi theo thời gian
- d. Đặc trưng cho mỗi cá thể và có tính độc đáo

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

BÀI TẬP 4

Thuộc tính tâm lý mang đặc điểm nào dưới đây?

- a. Không thay đổi
- b. **Tương đối ổn định bền vững**
- c. Thay đổi theo thời gian
- d. Đặc trưng cho mỗi cá thể và có tính độc đáo

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

BÀI TẬP 5

*Xác định các hiện tượng tâm lý: quá trình ,
trạng thái, thuộc tính tâm lý*

- a. Quá trình tâm lý
- b. Thuộc tính tâm lý
- c. Thuộc tính tâm lý
- d. Trạng thái tâm lý

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

- Căn cứ vào tính chủ thể cá nhân, có thể phân biệt hiện tượng **tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội**

Tâm lý cá nhân

- Là những hiện tượng tâm lý được phản ánh, tồn tại trong não bộ con người, gắn bó chặt chẽ với phản ứng của cá nhân và được bộc lộ ra bên ngoài qua hành vi, cử chỉ, hành động của cá nhân (dấu hiệu bên ngoài..)

Tâm lý xã hội

- Là những hiện tượng tâm lý nảy sinh, bộc lộ và phát triển khi con người ở những nhóm xã hội xác định: *gia đình, nhà trường, cơ quan, đám đông, hội hè..vv.* → Có đời sống xã hội, có quan hệ con người – con người → Có TLXH.

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

✓ 5.2.1 *Hiện tượng tâm lý cá nhân*

- Là những hiện tượng tâm lý thể hiện ở từng cá nhân riêng lẻ, từng chủ thể.

Đặc điểm

- Là những hiện tượng tâm lý thể hiện đặc điểm trình độ nhận thức, đặc điểm trạng thái, thuộc tính tâm lý trong cấu trúc nhân cách cá nhân. (kiểu nhân cách hướng nội, hướng ngoại, đặc điểm tính cách, khí chất, qua hành vi, cử chỉ, phản ứng của cá nhân.)
- Dựa vào thời gian tồn tại những hiện tượng tâm lý chia thành quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý.

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

✓ 5.2.1 *Hiện tượng tâm lý cá nhân*

Quy luật động cơ trong hành vi cá nhân (quy luật tâm lý lợi ích)

- Bất kỳ một hành động nào của con người đều có nguyên do và lý lẽ (trừ những hoạt động vô thức), tức là luôn có động cơ thúc đẩy hành động của họ và động cơ lại xuất phát từ nhu cầu.
- Nhu cầu là đòi hỏi tất yếu của con người để tồn tại và phát triển. Nếu nhu cầu được thoả mãn sẽ gây ra cảm xúc dương tính cho con người và ngược lại.
- Con người có 2 nhóm nhu cầu chính:
 - **Nhu cầu bản năng (nhu cầu thiết yếu – Primary Needs)**
 - **Nhu cầu giành được (Acquired Needs)**

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

✓ 5.2.2 Hiện tượng tâm lý xã hội

Đặc điểm

Bao gồm *các hiện tượng TLXH của một nhóm xã hội cụ thể, nảy sinh từ sự tác động qua lại giữa các cá nhân trong hoạt động và giao tiếp*, các hiện tượng TLXH chi phối nhận thức, thái độ, hành vi của cá nhân trong xã hội.

Biểu hiện

Biểu hiện nội dung XH, Văn hóa, lịch sử XH, bầu không khí tâm lý, tâm trạng xã hội, truyền thống, nhóm, tập thể, dư luận xã hội, gia đình, dòng họ, dân tộc, nghề nghiệp..vv

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

✓ 5.2.2 *Hiện tượng tâm lý xã hội*

Đặc điểm

- Mỗi đám đông đều có trạng thái chung (linh hồn tập thể) và trong hoàn cảnh đặc biệt, các tâm hồn sẽ đồng nhất với nhau
- Biểu hiện của tâm lý đám đông: Hành động của mỗi cá nhân bị tập thể chi phối. Khi hòa mình vào đám đông, con người cảm thấy có chỗ dựa về tinh thần và hành động theo lợi ích tập thể

Quy luật

- **Tính kế thừa**
- **Tính lây lan**
- **Tính bất chước**

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

✓ 5.2.2 *Hiện tượng tâm lý xã hội*

Trí tuệ tập thể

- là cấp số cộng của trí tuệ thành viên. Khi số người trong nhóm càng đông thì càng khó đưa ra quyết định. Ngược lại nhiều ý kiến đóng góp thì quyết định càng đúng đắn

Thủ lĩnh nhóm

- là người rất quan trọng, tình cảm của mỗi cá nhân trong nhóm bị nhiễm từ mọi người nhưng lại chi phối bởi thủ lĩnh đại diện cho sức mạnh, trí tuệ có uy tín và hướng tập thể vào mục đích nhất định.

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.3 Hiện tượng tâm lý có ý thức, chưa được ý thức

Căn cứ vào tính tự giác, mức độ nhận thức cá nhân, có thể phân biệt hiện tượng tâm lý có ý thức (ý thức);

chưa được ý thức (vô thức) ý thức

Ý thức

- Hiện tượng tâm lý có **ý thức**: *chủ thể nhận thức, tự giác được, đánh giá, nhận xét được.*

Vô thức

- Hiện tượng tâm lý **chưa được ý thức, ta không ý thức về nó hoặc dưới ý thức, chưa kịp ý thức, khó lọt vào lĩnh vực ý thức**: Say rượu, ngủ mơ, mộng du, lỡ lời, người bị động kinh...vv.

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

✓ 5.3.1 *Hiện tượng tâm lý có ý thức*

Tình huống

ý thức là gì?

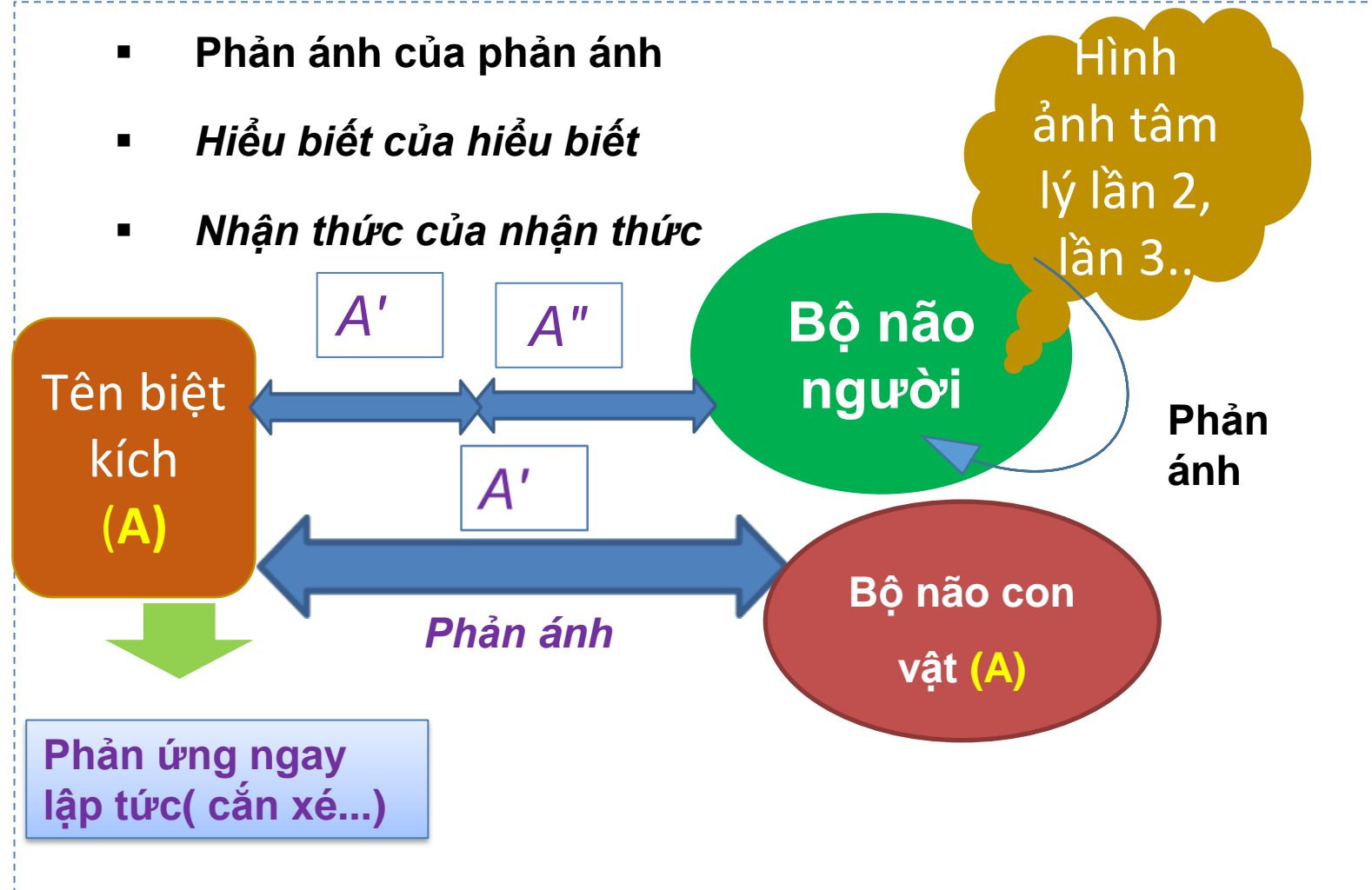
Người chiến sĩ biên phòng và con chó săn của anh ta cùng đi lùng bắt tên biệt kích tại một vùng ở biên giới. Ta hãy xem hoạt động tâm lí diễn ra ở con chó và người chiến sĩ biên phòng như thế nào?



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

✓ 5.3.1 Hiện tượng tâm lý có ý thức

- Phản ánh của phản ánh
- *Hiểu biết của hiểu biết*
- *Nhận thức của nhận thức*



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

✓ 5.3.1 *Hiện tượng tâm lý có ý thức*

Ý thức

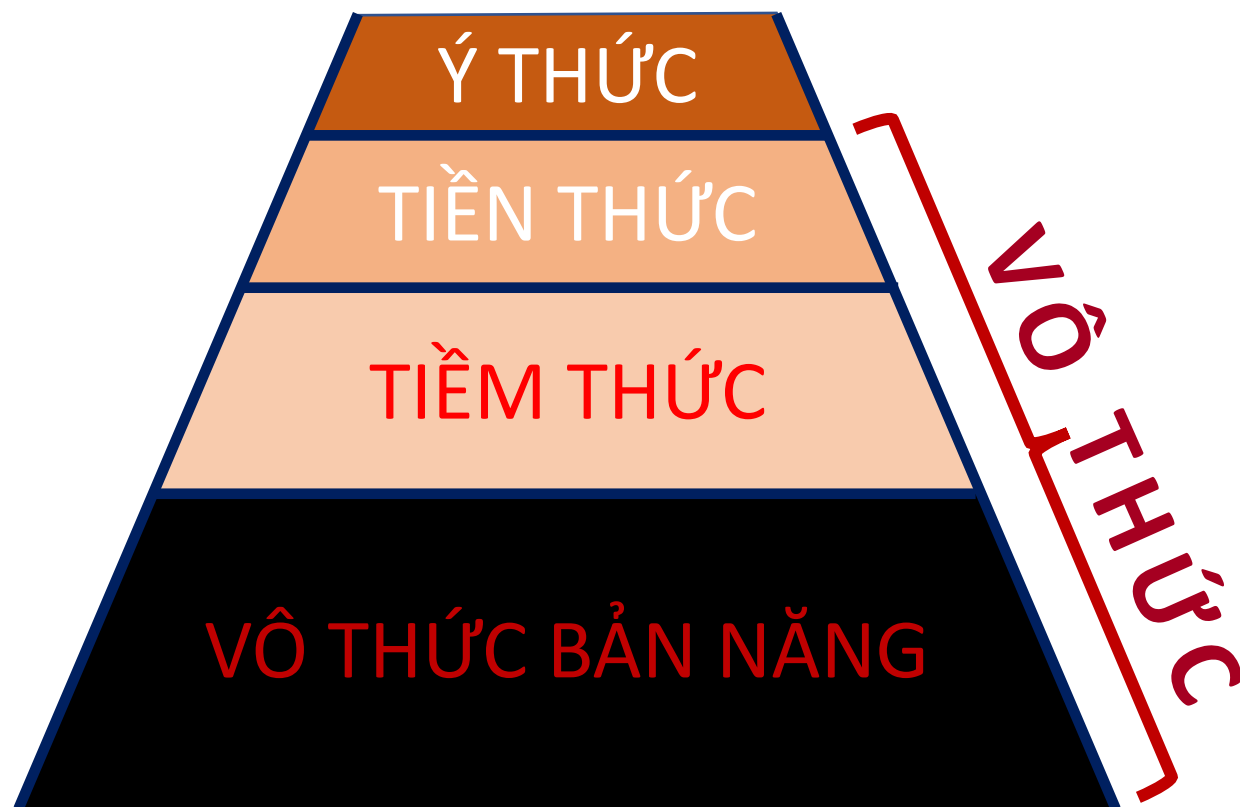
- Là hình thức phản ánh tâm lý cao nhất riêng con người mới có, **phản ánh bằng ngôn ngữ**. là khả năng con người hiểu được các tri thức (hiểu biết) mà con người đã tiếp thu được. Ý thức là tồn tại được nhận thức.

Đặc điểm

- Ở cấp độ **ý thức** con người nhận thức, tổ thái độ có chủ tâm và dự kiến trước được hành vi của mình, làm cho hành vi trở nên có ý thức.
- Ý thức thể hiện trong ý chí, trong chú ý.

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

✓ 5.3.2 Hiện tượng tâm lý chưa được ý thức



5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

✓ 5.3.2 Hiện tượng tâm lý chưa được ý thức

Vô thức

- Vô thức là hiện tượng tâm lý ở tầng bậc chưa ý thức, nơi mà ý thức không thực hiện chức năng của mình.
- Những hiện tượng tâm lý **chưa có ý thức** diễn ra chi phối hoạt động của con người. Hiện tượng tâm lý này trong tâm lý học gọi là **vô thức**.

Cấp độ chưa ý thức

- Vô thức ở tầng bản năng vô thức: bản năng dinh dưỡng, tự vệ, sinh dục) tiềm tàng, ở tầng sâu, dưới ý thức.
- Vô thức bao gồm cả những hiện tượng tâm lý dưới ngưỡng ý thức(tiền ý thức):
- Có những loại hiện tượng tâm lý vốn là có ý thức nhưng do lặp đi lặp lại nhiều lần chuyển thành dưới ý thức (Tiềm thức): thói quen, kỹ xảo

BÀI TẬP 6

Những hiện tượng nào dưới đây là hiện tượng vô thức và hiện tượng có ý thức ? Những dấu hiệu nào thể hiện điều đó ?

Một học sinh lớp 7 làm tính nhân một cách nhanh chóng và chính xác, không hề nhớ các quy tắc của phép nhân .

- a. Một đứa bé khóc không có nước mắt. Nó cố gào lên để đòi mẹ cho tiền chơi trò chơi điện tử.
- b. Một đứa trẻ khỏe mạnh thì ngay sau khi ra đời đã nắm chặt được ngón tay của người lớn, hoặc cái bút chì, nếu những vật đó chạm vào lòng bàn tay nó.
- c. Một bạn học sinh quyết định thi vào trường Cao đẳng Sư phạm và giải thích rằng đó là vì mình rất yêu trẻ em và thích trình bày cách chứng minh toán học một cách dễ hiểu .

BÀI TẬP 6

Những hiện tượng nào dưới đây là hiện tượng vô thức và hiện tượng có ý thức ? Những dấu hiệu nào thể hiện điều đó ?

- a. Một học sinh lớp 7 làm tính nhân một cách nhanh chóng và chính xác, *không hề nhớ các quy tắc* của phép nhân -> (vô thức)
- b. Một đứa bé khóc không có nước mắt. Nó *cố gào lên* để đòi mẹ cho tiền chơi trò chơi điện tử → (có ý thức)
- c. Một đứa trẻ khỏe mạnh thì ngay sau khi ra đời đã *nắm chặt được ngón tay* của người lớn, hoặc cái bút chì, nếu những vật đó chạm vào lòng bàn tay nó. -> (vô thức)
- d. Một bạn học sinh *quyết định* thi vào trường Cao đẳng Sư phạm và giải thích rằng đó là vì mình rất yêu trẻ em và thích trình bày cách chứng minh toán học một cách dễ hiểu → (có ý thức)

BÀI TẬP

BÀI TẬP 7

Con khi được huấn luyện, hoặc do bắt chước, có thể biết cầm chổi quét nhà, cầm búa đập vỡ gạch, hoặc đeo kính lên mắt,..vv.

- a. Về bản chất những hành động đó của con khỉ có gì khác với những việc làm tương tự của con người không?
- b. Tại sao như vậy?

Tổng kết bài học

5. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

5.1. Quá trình, trạng thái, thuộc tính tâm lý

5.2. Hiện tượng tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội

5.3. Hiện tượng TL có ý thức, chưa được ý thức

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc. **Tâm lý học**. Nhà xuất bản Giáo dục. 2001
2. Nguyễn Quang Uẩn, Trần Quốc Thành. Trần Hữu Luyến. **Tâm lý học đại cương**. Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội. 2000
3. Đào Thị Oanh, **Tâm lý học lao động**. Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 1999
4. Nguyễn Thị Tuyết, **Giáo trình Tâm lý học nghề nghiệp**, NXB Bách khoa, 2014
5. Nguyễn Thị Tuyết, **Bài giảng Tâm lý học nghề nghiệp**, NXB Bách khoa, 2016

Bài học tiếp theo. BÀI 2

Giới hạn tri giác và vận động



Chúc các bạn học tốt!